

Số: 24 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2012

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường thực hiện

Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"

Sau 3 năm triển khai thực hiện, Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" (sau đây gọi là Cuộc vận động) bước đầu phong trào mạnh mẽ trong mọi tầng lớp nhân dân trên cả nước đã tạo ra xu hướng lựa chọn tiêu dùng hàng Việt Nam. Kết quả của Cuộc vận động không chỉ góp phần thúc đẩy sản xuất, nâng cao uy tín của doanh nghiệp Việt Nam mà còn có ý nghĩa tích cực trong việc thực hiện các giải pháp để giữ vững ổn định sản xuất, kinh doanh bảo đảm đời sống của nhân dân, duy trì phát triển kinh tế, ổn định xã hội của đất nước trong điều kiện tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới.

Bên cạnh những kết quả khả quan, việc triển khai thực hiện Cuộc vận động trong thời gian qua còn những hạn chế như: Nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của Cuộc vận động chưa được quán triệt đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị; các hoạt động thông tin tuyên truyền còn chưa cụ thể, thiết thực; công tác rà soát, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật để phù hợp với tinh thần Cuộc vận động còn chậm.

Để tiếp tục tăng cường việc triển khai thực hiện Cuộc vận động trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động để người tiêu dùng trong nước và nước ngoài biết, hiểu, đánh giá đúng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khả năng sản xuất, kinh doanh và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của doanh nghiệp Việt Nam; tiếp tục thực hiện các giải pháp thích hợp để khuyến khích, định hướng tiêu dùng và vận động nhân dân tích cực sử dụng hàng Việt Nam.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị và tổ chức chính trị - xã hội nhận thức đúng yêu cầu của Cuộc vận động để thực hiện mua hàng Việt Nam khi có nhu cầu mua sắm bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước; các doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh trong nước khi mua sắm vật tư, thiết bị để thực hiện các dự án, công trình thì ưu tiên sử dụng các trang thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ trong nước bảo đảm chất lượng.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp Việt Nam nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ; thực hiện các cam kết bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; từng bước xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm, hàng hóa Việt Nam không chỉ tại thị trường trong nước mà còn từng bước vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

d) Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền cổ động về cuộc vận động bằng các hình thức, nội dung phù hợp tại các địa điểm công cộng, trụ sở các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội.

đ) Công bố thường xuyên, kịp thời danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia mới ban hành; thông tin chính thức về diễn biến thị trường, giá cả các mặt hàng thiết yếu, nhất là hàng hóa sản xuất trong nước trên các phương tiện thông tin đại chúng.

e) Xây dựng cơ chế phù hợp tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động.

2. Bộ Công Thương

a) Chủ trì nghiên cứu và xây dựng Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên cơ sở phù hợp với các cam kết quốc tế, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý IV năm 2013.

b) Nghiên cứu xây dựng chính sách và áp dụng các biện pháp thích hợp để tăng cường liên kết trong chuỗi cung ứng hàng Việt gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, các hiệp hội ngành hàng đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức các hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn, chợ truyền thống, các chương trình khuyến mại hàng Việt Nam như “Ngày hàng Việt”, “Tuần hàng Việt”, “Tháng hàng Việt”; định kỳ hàng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân các địa phương và đơn vị liên quan tổ chức Tuần lễ hàng Việt trên địa bàn cả nước.

d) Nghiên cứu, đề xuất chính sách nhằm củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, xây dựng các kênh phân phối văn minh, hiện đại đối với hàng Việt; đa dạng hóa các loại hình phân phối, thiết lập hệ thống các điểm bán hàng Việt bền vững, đặc biệt tại các khu vực tập trung đông dân cư, khu công nghiệp, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về sản phẩm, hàng hoá của các doanh nghiệp Việt Nam, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, có cơ hội quảng bá sản phẩm, hàng hóa của mình trên các phương tiện thông tin đại chúng.

e) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các Hiệp hội chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi kinh doanh hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và những hành vi gian lận thương mại.

g) Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trên môi trường trực tuyến” (website: www.tuhaohangvietnam.vn).

i) Cập nhật và công bố thường xuyên, kịp thời Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước sản xuất được để phục vụ các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

k) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tiếp tục nghiên cứu để thể chế hóa việc triển khai Chương trình bình ổn thị trường một cách phù hợp, đồng thời có thể gắn kết với việc thực hiện các mục tiêu của Cuộc vận động; ưu tiên đưa hàng Việt vào hệ thống các điểm bán hàng bình ổn giá.

l) Phối hợp với hiệp hội chức năng tổ chức các hoạt động phù hợp để khen thưởng, tôn vinh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam có thương hiệu, có uy tín đã tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện Cuộc vận động.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động và các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí triển khai xây dựng các chương trình thường kỳ, các chuyên mục để quảng bá về sản phẩm, hàng hóa Việt Nam; phản ánh, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan về tình hình thực hiện Cuộc vận động của các ngành, các cấp.

b) Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về sản phẩm, hàng hoá của các doanh nghiệp Việt Nam.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch tăng cường và đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Cuộc vận động cho người Việt Nam ở nước ngoài.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Chương trình “Sản phẩm và dịch vụ công nghệ Thông tin thương hiệu Việt” hàng năm nhằm đẩy mạnh việc ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu Việt về công nghệ thông tin.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục nghiên cứu, rà soát, xây dựng, ban hành các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật về chất lượng đối với hàng hóa, bảo đảm kiểm soát được hàng hoá nhập khẩu có tiêu chuẩn chất lượng không đáp ứng yêu cầu, có nguy cơ gây hại đến sức khỏe cộng đồng, môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn các hiệp hội, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan trong việc đăng ký xác lập quyền và thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền đối với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại của hàng Việt trong và ngoài nước.

5. Bộ Ngoại giao

a) Phối hợp với các Bộ, ngành và đơn vị liên quan trong công tác giới thiệu và đưa hàng Việt đến với cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài, đưa các hoạt động này vào các kế hoạch và chương trình hành động về ngoại giao kinh tế của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan để giúp doanh nghiệp Việt Nam nắm bắt được thông tin và các cơ hội xuất khẩu sang thị trường nước ngoài, nhất là các khu vực tập trung nhiều người Việt Nam ở nước ngoài sinh sống.

6. Bộ Tài chính

a) Nghiên cứu, hướng dẫn về nguồn kinh phí và kiểm soát sử dụng kinh phí của Chương trình bình ổn thị trường; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc bán hàng theo giá cam kết của Chương trình.

b) Nghiên cứu và phân bổ kinh phí hợp lý, đáp ứng yêu cầu thực hiện có hiệu quả Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia. Rà soát để sửa đổi, bổ sung Thông tư số 88/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để đẩy mạnh thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia nói chung và nội dung xúc tiến thương mại thị trường trong nước, miền núi, biên giới, hải đảo nói riêng, đảm bảo khuyến khích cho các sản phẩm, dịch vụ Việt Nam và phù hợp với tình hình thực tế.

c) Rà soát, đề xuất các giải pháp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp Việt Nam trong các chính sách tài chính, thuế...

d) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về mua sắm tài sản, hàng hóa của các cơ quan, đơn vị từ nguồn ngân sách nhà nước, bảo đảm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Cuộc vận động.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan xem xét, tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng chợ hàng năm của các địa phương để bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư chợ từ ngân sách trung ương và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

b) Nghiên cứu việc bổ sung lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng thương mại vào Danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư (các loại hình và cấp độ chợ, khu triển lãm giới thiệu sản phẩm) và Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư (siêu thị, trung tâm thương mại, kho, trung tâm logistics, trung tâm dịch vụ chuyên ngành) trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

c) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đấu thầu nhằm bảo đảm thực hiện các mục tiêu, yêu cầu của Cuộc vận động.

d) Cập nhật và công bố thường xuyên, kịp thời danh mục hàng hoá sản xuất trong nước để thực hiện miễn, giảm, xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá tuyến điểm du lịch gắn với quảng bá các sản phẩm, hàng hóa của từng vùng, miền; kết hợp giới thiệu hàng Việt đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thông qua các hoạt động, chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng chương trình du lịch khuyến mại kết hợp mua sắm hàng hóa Việt, nhất là các sản phẩm đặc thù, đặc trưng của các vùng, miền, địa phương.

c) Hướng dẫn, khuyến khích sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật; phát động các cuộc thi sáng tác biểu trưng, khẩu hiệu về Cuộc vận động nhằm đề cao và phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc của người Việt Nam.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động, Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng nội dung tuyên truyền về Cuộc vận động trong nhà trường, các cấp học, đặc biệt là các trường đại học, cao đẳng.

10. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, rà soát, xây dựng, ban hành các quy định về quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với việc sản xuất, chế biến hàng hóa nông lâm thủy sản, thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của mình.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan và các địa phương trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra, kiểm soát bảo đảm người sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm, tạo lòng tin cho người tiêu dùng Việt Nam.

c) Tổ chức đánh giá việc thực hiện mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp theo Quyết định số 23/2010/TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ để tiếp tục triển khai nhân rộng có hiệu quả.

d) Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 và Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản để sửa đổi, bổ sung theo hướng có cơ chế khuyến khích phù hợp đối với máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ nông nghiệp sản xuất trong nước.

11. Bộ Y tế

a) Tăng cường các giải pháp tạo điều kiện để phát triển công nghiệp dược trong nước (đặc biệt là thuốc kháng sinh, sinh phẩm y tế), dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân; hướng dẫn, tuyên truyền bảo đảm khuyến khích sử dụng thuốc chữa bệnh, các dịch vụ y tế trong nước.

b) Xây dựng Kế hoạch tổng thể và triển khai thực hiện Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”; tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin chính xác đối với các dịch vụ y tế và thuốc sản xuất trong nước để người dân từng bước nhận thức đầy đủ về khả năng cung cấp và chất lượng của các sản phẩm thuốc chữa bệnh trong nước đã sản xuất được.

c) Chỉ đạo và tăng cường kiểm tra, giám sát các bác sĩ, thầy thuốc, các cơ sở khám chữa bệnh nâng cao trách nhiệm trong công tác tư vấn, kê đơn thuốc cho người bệnh, từ đó hạn chế tình trạng lạm dụng kê đơn thuốc ngoại đắt tiền, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu của Cuộc vận động.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra an toàn thực phẩm để bảo đảm chất lượng của sản phẩm thực phẩm Việt Nam, thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng thực phẩm trong nước và xuất khẩu, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

đ) Phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam nghiên cứu khuyến khích việc sử dụng thuốc sản xuất trong nước bảo đảm chất lượng và đáp ứng nhu cầu sử dụng trong khám chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế.

12. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Xây dựng chương trình hành động, tổ chức các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà sản xuất Việt Nam nâng cao năng lực sản xuất, phân phối và tiêu thụ sản phẩm mang thương hiệu Việt; nâng cao hiệu quả kết nối giữa nhà sản xuất và nhà phân phối sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

13. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, bố trí kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Cuộc vận động trong dự toán kinh phí hàng năm của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở kế hoạch, nội dung hoạt động của Ban Chỉ đạo Cuộc vận động và chế độ, định mức chi tiêu theo quy định hiện hành của pháp luật, đồng thời có kế hoạch huy động các nguồn lực xã hội hóa để hưởng ứng các hoạt động của Cuộc vận động tại địa phương.

b) Tiến hành rà soát, lựa chọn các hàng hóa, sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu; căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để có cơ chế hỗ trợ triển khai thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện Cuộc vận động ở địa phương; gắn thực hiện Cuộc vận động với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế ở địa phương và thực hiện các chương trình bình ổn thị trường tại địa phương.

d) Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo Cuộc vận động ở địa phương trong triển khai các nội dung Cuộc vận động theo tinh thần Thông báo Kết luận số 264-TB/TW ngày 31 tháng 7 năm 2012 của Bộ Chính trị và chương trình thực hiện Cuộc vận động của cấp ủy đã đề ra một cách hiệu quả và không trái với các thỏa thuận hợp tác cấp địa phương.

đ) Tập trung rà soát, bãi bỏ và giảm các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện cho sản xuất, lưu thông phân phối hàng hóa và tiêu dùng.

e) Chú trọng việc xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn phát triển sản xuất kinh doanh, hệ thống dịch vụ phân phối đưa hàng về nông thôn, vùng sâu, vùng xa để tạo điều kiện cho người tiêu dùng tiếp cận và lựa chọn mua sắm, sử dụng hàng hóa thương hiệu Việt.

g) Phối hợp với Bộ Công Thương hàng năm tổ chức Tuần lễ hàng Việt tại địa phương.

14. Tổ chức thực hiện

Các Bộ, ngành và địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Ban Chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động xây dựng các giải pháp, kế hoạch công tác cụ thể hưởng ứng Cuộc vận động, phù hợp với tình hình thực tế.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt đầy đủ mục tiêu, yêu cầu và nội dung Cuộc vận động đến các cơ quan, đơn vị, đơn đốc triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này; kịp thời báo cáo kết quả và những vướng mắc trong quá trình thực hiện; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan nhà nước, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trong việc hưởng ứng và gương mẫu thực hiện Cuộc vận động.

Bộ Công Thương và Thường trực Ban Chỉ đạo Cuộc vận động tổng hợp kết quả thực hiện Chỉ thị này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 tháng 6 hàng năm) và 1 năm (trước ngày 25 tháng 12 hàng năm)/.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- BCĐ TW Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam";
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). T.L.K. 270

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải